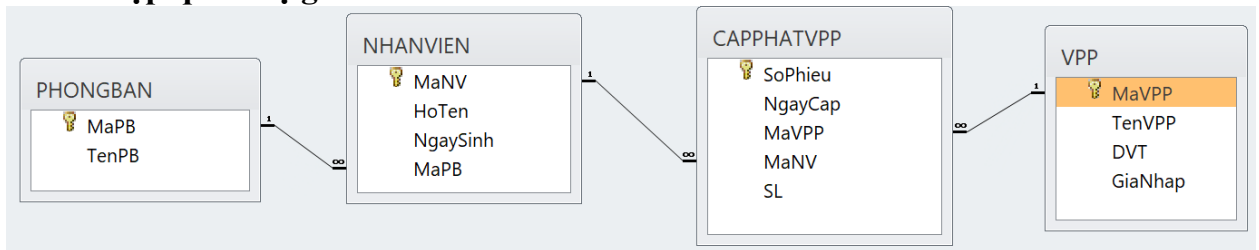


SINH VIÊN KHÔNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Câu 1 Tạo cơ sở dữ liệu tại ổ đĩa D:\ với tên là SBD_MSSV.ACCDB (2 điểm)

Cơ sở dữ liệu “CẤP PHÁT VĂN PHÒNG PHẨM”

❖ Thiết lập quan hệ giữa các Table như sau:



❖ Dữ liệu mẫu cho các Table như sau:

(Các khóa ngoại được Lookup đến khóa chính)

Số phiếu	Ngày cấp	Mã VPP	Mã NV	Số lượng
P001	06/02/2018	VPP1	NV1	10
P002	14/02/2018	VPP2	NV3	40
P003	01/05/2018	VPP1	NV4	20
P004	03/06/2018	VPP4	NV6	30
P005	01/07/2018	VPP1	NV8	3
P006	04/08/2018	VPP6	NV7	20
P007	04/08/2018	VPP4	NV1	70
P008	06/09/2018	VPP5	NV4	25
P009	07/12/2018	VPP1	NV4	12
P010	07/12/2018	VPP5	NV3	15

Mã PB	Tên PB
PB01	Phòng Giám đốc
PB02	Phòng Kinh doanh
PB03	Phòng Kỹ thuật
PB04	Phòng Kế toán

Mã NV	Họ tên	Ngày sinh	Phòng ban
NV1	Nguyễn Thành Nam	01/08/1982	PB01
NV2	Vũ Thị Thắm	12/08/1992	PB01
NV3	Hồ Thanh Tâm	05/06/1990	PB02
NV4	Ngô Đức Trung	04/08/1990	PB02
NV5	Vũ Văn Nam	02/12/1992	PB02
NV6	Trần Văn Thắng	23/08/1991	PB03
NV7	Hà Quang Dự	07/08/1985	PB03
NV8	Ngô Phương Lan	01/02/1990	PB04

Mã VPP	Tên VPP	ĐVT	Giá nhập
VPP1	Giấy A4	Gram	70000
VPP2	Kéo	Cái	12000
VPP3	Bút	Cây	5000
VPP4	Kim bấm	Hộp	2000
VPP5	Đầu bấm	Cái	18000
VPP6	Keo dán	Chai	7000

Câu 2: Tạo các truy vấn sau (2 điểm)

a. Tạo Query có tên **CAU1** tìm 02 nhân viên được cấp nhiều giấy A4 nhất. Thông tin hiển thị như sau:

Mã NV	Họ tên	Phòng ban	Tên VPP	Tổng SL
NV4	Ngô Đức Trung	PB02	Giấy A4	32
NV1	Nguyễn Thành Nam	PB01	Giấy A4	10

b. Tạo Query có tên **CAU2** liệt kê các văn phòng phẩm được cấp phát cùng ngày. Kết quả như sau:

Mã VPP	Tên VPP	Ngày cấp
VPP4	Kim bấm	04/08/2018
VPP6	Keo dán	04/08/2018
VPP1	Giấy A4	07/12/2018
VPP5	Đầu bấm	07/12/2018

c. Tạo Query có tên **CAU3** cho biết các nhân viên chưa được cấp phát văn phòng phẩm trong năm 2018. Kết quả như sau:

Mã NV	Họ tên	Ngày sinh	Tên PB
NV2	Vũ Thị Thắm	12/08/1992	Phòng Giám đốc
NV5	Vũ Văn Nam	02/12/1992	Phòng Kinh doanh

d. Tạo Query có tên **CAU4** Thống kê số lượng các văn phòng phẩm cấp cho từng phòng ban. Thông tin hiển thị như hình dưới

Tên VPP	PB01	PB02	PB03	PB04
Đầu bấm		40		
Giấy A4	10	32		3
Kéo		40		
Keo dán			20	
Kim bấm	70		30	

Câu 3: Tạo Form sau (4 điểm)

- Tạo **Main form** và các đối tượng Listbox, Textbox, Textbox thống kê.
- Tạo **Sub1** dạng Datasheet liên kết với **Main** thông qua listbox
- Tạo **Sub2** dạng Datasheet liên kết với **Sub1**
- Tạo nút **THOÁT** có hỏi đáp bằng MsgBox gồm 2 nút chọn Yes và No theo mẫu sau:
- Tạo nút **IN BÁO CÁO** thực hiện in theo lựa chọn của Option Group sẽ in các report ở câu 4.

Câu 4: Tạo Report cho nút In theo thứ tự như mẫu sau (2 điểm)

☉ Khi chọn “Phòng ban đang chọn” sẽ in báo cáo như sau:

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP PHÁT VĂN PHÒNG PHẨM

Tên PB: **Phòng Kỹ thuật**

Mã NV **NV6** Họ tên **Trần Văn Thắng**
Ngày sinh **23/08/1991**

STT	Số phiếu	Ngày cấp	Tên VPP	Trị giá
1	P004	03/06/2018	Kim bấm	60,000

Mã NV **NV7** Họ tên **Hà Quang Dự**
Ngày sinh **07/08/1985**

STT	Số phiếu	Ngày cấp	Tên VPP	Trị giá
1	P006	04/08/2018	Keo dán	140,000

Tổng trị giá theo PB 200,000

TP.HCM, ngày.....tháng... năm...

☉ Khi chọn “Tất cả phòng ban” sẽ in báo cáo như sau:

BÁO CÁO THỐNG KÊ CẤP PHÁT VĂN PHÒNG PHẨM

Tên PB: **Phòng Giám đốc**

Mã NV **NV1** Họ tên **Nguyễn Thành Nam**
Ngày sinh **01/08/1982**

STT	Số phiếu	Ngày cấp	Tên VPP	Trị giá
1	P007	04/08/2018	Kim bấm	140,000
2	P001	06/02/2018	Giấy A4	700,000

Tổng trị giá theo PB 840,000

TP.HCM, ngày.....tháng... năm...

Tên PB: **Phòng Kế toán**

Mã NV **NV8** Họ tên **Ngô Phương Lan**
Ngày sinh **01/02/1990**

STT	Số phiếu	Ngày cấp	Tên VPP	Trị giá
1	P005	01/07/2018	Giấy A4	210,000

Tổng trị giá theo PB 210,000

TP.HCM, ngày.....tháng... năm...

(Các mẫu tin tiếp theo)
-----Hết-----

Tp. HCM, ngày tháng năm 2019

Người duyệt đề thi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ra đề thi

(Ký, ghi rõ họ tên)